

yī qǐ xiǎng kě yǐ yín xíng duō shǎo huàn yòng wán qǐng wèn pái jià
一起 想 可以 银行 多少 换 用完 请问 牌价
huàn qián
换钱

杨兰:我的钱1. _____了,我想去2. _____换钱,你和我3. _____去吗?

李明:好的,我的钱也快用完了,我也要去银行4. _____了。

杨兰:5. _____,这儿6. _____换钱吗?

服务员:可以。

杨兰:请问,今天7. _____是多少?

服务员:一百元人民币8. _____五百泰铢,您换9. _____?

杨兰:我10. _____换300人民币。